TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐCNHGT-KDTM	*An Lão, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Công ty trách nhiệm hữu hạn P và Công ty Cổ phần Xây dựng và Xuất nhập khẩu A.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn P.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 7 năm 2023, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Công ty trách nhiệm hữu hạn P,

Địa chỉ: Tổ Q, Khu A, phường Q, quận H, Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật là ông Hà Văn M, chức vụ: Giám đốc.

Người bị kiện: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng A,

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện A, Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K, chức vụ: Giám đốc.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 14 tháng 7 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1 Công ty trách nhiệm hữu hạn P và Công ty Cổ phần Xây dựng và Xuất nhập khẩu A thoả thuận:

1.1.1 Công ty Cổ phần Xây dựng và Xuất nhập khẩu A có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn P tổng số tiền là 100.221.505đ (một trăm triệu hai trăm hai mươi mốt nghìn năm trăm lẻ lăm đồng). Trong đó:

- Số tiền 57.122.500đ (năm mươi bảy triệu một trăm hai nghìn lăm trăm đồng) theo hoá đơn giá trị gia tăng số 0004384 ngày 31 tháng 12 năm 2018

- Tiền lãi do chậm thanh toán tính từ 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 14 tháng 7 năm 2023 (tính tròn) 53 tháng là: 57.122.000đ x (53 tháng x 1,4236%/01 tháng) = 43.099.005 đồng (bốn mươi ba triệu, không trăm chín mươi chín đồng, không trăm linh năm đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

1.1.2 Công ty Cổ phần Xây dựng và Xuất nhập khẩu A có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn P tổng số tiền 488.063.699đ (bốn trăm tám mươi tám triệu không trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng). Trong đó:

- Số tiền gốc còn lại theo hợp đồng mua bán số: 01.4/2020/HĐMB ngày 01 tháng 4 năm 2020 là 329.990.000đ (ba trăm hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng)

- Tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 01 tháng 9 năm 2021 đến ngày 14 tháng 7 năm 2023 (tính tròn) 21 tháng x ? = là: 113.304.324 đồng (Một trăm mười ba triệu, ba trăm linh bốn nghìn, ba trăm hai bốn đồng).

- Tiền phạt vi phạm Hợp đồng mua bán số: 01.4/2020/HĐMB ngày 01 tháng 4 năm 2020 là ? tháng x ? = 44.769.375 đồng (Bốn mươi bốn triệu, bẩy trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người bị kiện tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh hai bên đã thoả thuận tại Toà trên số nợ gốc cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền cho người khởi kiện.

1.2 Về phương án trả nợ:

Trước ngày 31 tháng 8 năm 2023, Công ty Cổ phần Xây dựng và Xuất nhập khẩu A trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn P số tiền hàng gốc còn lại là 57.122.000đ + 329.990.000đ = 387.112.500 đồng (ba trăm tám mươi sáu triệu một trăm mười hai nghìn năm trăm đồng), không phải trả tất cả các khoản lãi trên).

Sau ngày 31 tháng 8 năm 2023, Công ty Cổ phần Xây dựng và Xuất nhập khẩu A trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn P không trả hết số tiền hàng gốc còn lại là 387.112.500 đồng (ba trăm tám mươi sáu triệu một trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) thì phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi như trên.

2. Về chi phí hòa giải:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 9 Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án: Công ty trách nhiệm hữu hạn P và Công ty Cổ phần Xây dựng và Xuất nhập khẩu A thoả thuận mỗi công ty nộp chi phí hòa giải là 750.000đ (bảy trăm, năm trăm nghìn đồng).

Công ty trách nhiệm hữu hạn P đã nộp 1.000.000đ (một triệu đồng) theo phiếu thu ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả lại Công ty trách nhiệm hữu hạn P 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Công ty Cổ phần Xây dựng và Xuất nhập khẩu A đã nộp 1.000.000đ (một triệu đồng) theo phiếu thu ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả lại Công ty Cổ phần Xây dựng và Xuất nhập khẩu A 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Công ty trách nhiệm hữu hạn P và Công ty Cổ phần Xây dựng và Xuất nhập khẩu A đã nộp đủ chi phí hoà giải.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Anh